TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị D, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh B, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp T1, xã C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị D và anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị D và anh B thống nhất giao cháu M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị D đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị D và anh B thống nhất anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 tròn 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung: Chị D và anh B thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

2.5. Về nợ chung: Chị D và anh B thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị D tự nguyện nộp. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004879 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh B phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2.7. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M ;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ, Tòa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyến